TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20/6/2025
"*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan; Ông Nguyễn Xuân Thuật

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa*: Bà Cấn Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/6/2025, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 09/6/2025 giữa các đương sự:

* <u>*Nguyên đơn*</u>: Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

* <u>*Bị đơn*</u>: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Bà S vắng mặt, ông T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa .)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà ĐỗThị Son trình bày:* Tôi kết hôn hợp pháp với ông Nguyễn Văn T trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, Hà Nội. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống tại nhà ông Nguyễn Văn T tại thôn V, xã M, huyện B, Hà Nội. Cuộc sống chung hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2008 thì tôi bị ốm nghén phải về quê nhờ cậy người thân ở huyện T để được chăm sóc cho chu đáo.

Trong thời gian tôi về quê, ông Nguyễn Văn T chung sống với vợ cũ đã ly hôn. Sau khi tôi sinh con, ông T cũng không quan tâm chăm sóc cho mẹ con tôi. Sau nhiều năm không chung sống, tình cảm vợ chồng không còn, tôi xin được ly hôn ông T.

+ Về con chung: Tôi và ông T có một con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 21/5/2009. Từ nhỏ đến nay cháu T1 đều do tôi chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, tôi xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1 đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tôi vẫn làm công việc lao động phổ thông tự do, thu nhập trung bình khoảng từ 5 đến 6 triệu một tháng, đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng con.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Tôi và ông T đều không có gì. Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lời khai ngày 29/5/2025, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:* Tôi kết hôn hợp pháp với bà Đỗ Thị S trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, Hà Nội ngày 07/7/2007. Sau kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà tôi tại thôn V, xã M, huyện B, Hà Nội được khoảng hơn 1 năm. Bà Đỗ Thị S mang thai có nói với tôi về quê ở huyện T chơi, sau đó bà S đề nghị tôi chuyển về T sinh sống. Chúng tôi không thống nhất được với nhau về nơi ở nên vợ chồng sống mỗi người một nơi từ khoảng cuối năm 2008 đến nay. Trong thời gian sống xa nhau tôi có đi lại thăm nom vợ con và ở lại ít ngày. Tuy nhiên, những năm gần đây đi lại khó khăn hơn nên tôi không đi lại thường xuyên như trước nữa. Nay bà S xin ly hôn, tôi đồng ý.

- Về con chung: Tôi và bà Đỗ Thị S có 01 con chung là là Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/5/2009 do bà S nuôi dưỡng từ khi sinh ra đến nay. Tôi đồng ý giao cho bà Đỗ Thị S tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T đến khi trưởng thành. Vì điều kiện kinh tế của tôi khó khăn, bà S không yêu cầu cấp dưỡng nên tôi không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung giữa tôi và bà S không có gì. Vì điều kiện cá nhân tôi không thể tham gia tố tụng tại Tòa án nên xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị S với ông Nguyễn Văn T. Về con chung, đề nghị chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung giữa bà Đỗ Thị S với ông Nguyễn Văn T, chấp nhận nguyện vọng của cháu Nguyễn Minh T xin được ở với mẹ là bà Đỗ Thị S. Giao cháu Nguyễn Minh T cho

bà Đỗ Thị S được nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà Đỗ Thị S không yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị S và ông Nguyễn Văn T đều không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Đỗ Thị S khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, HĐXX xét xử giải quyết vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị S và ông Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, Hà Nội ngày 07/7/2007 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng không chung sống cùng nhau dẫn tới tình cảm dạn nứt không hàn gắn được. Bà S xin ly hôn, ông T đồng ý giải quyết ly hôn, do vậy cần chấp nhận yêu cầu cho bà S được ly hôn ông T là có căn cứ, đúng pháp luật.

+ Về con chung: Bà Đỗ Thị S và ông Nguyễn Văn T đều xác định ông bà có một con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/5/2009. Bà S có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, ông T nhất trí giao cháu Nguyễn Minh T1 cho bà S nuôi dưỡng. Lời khai cháu Nguyễn Minh T có nguyện vọng ở cùng với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Xét các đương sự không có tranh chấp về việc nuôi con nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, giao bà Nguyễn Thị S nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đỗ Thị S không yêu cầu ông Ngueyenx Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Văn T cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ái được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Bà Đỗ Thị S, ông Nguyễn Văn T cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Đỗ Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83; Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Q.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị S đối với ông Nguyễn Văn T. Cho bà Đỗ Thị S được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

[2] Về con chung: Bà Đỗ Thị S và ông Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/5/2009.

Giao cho bà Đỗ Thị S được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 21/5/2009 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Văn T cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị S phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ toàn bộ vào tạm ứng án phí bà Đỗ Thị S đã nộp tại biên lai số: 0041300 ngày 25/4/2025 của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[6]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Phú Sơn*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Phúc Thịnh

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Vân Hòa*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Dung